

Nê-hê-mi

¹ Lời của Nê-hê-mi, con trai Ha-ca-lia. Năm thứ hai mươi, nhằm tháng Kít-lơ, xảy khi tôi đang ở tại kinh đô Su-sơ,

² có một người trong anh em tôi tên là Ha-nani với vài người Giu-đa đến tôi hỏi thăm chúng về dân Giu-đa đã được thoát khỏi, tức những kẻ đã bị bắt làm phu tù còn sót lại, và hỏi luôn về những việc Giê-ru-sa-lem.

³ Các người ấy nói với tôi rằng: Những kẻ bị bắt làm phu tù còn sót ở lại trong tỉnh, bị tai nạn và sỉ nhục lắm; còn vách thành của Giê-ru-sa-lem thì hư nát và các cửa nó đã bị lửa cháy.

⁴ Khi tôi nghe các lời ấy, bèn ngồi mà khóc, cư tang mấy ngày; tôi cử ăn và cầu nguyện Đức Chúa của các tầng trời, mà rằng:

⁵ Ôai! Giê-hô-va Đức Chúa của các tầng trời, tức Đức Chúa Trời cực đại và đáng kính, hay giữ lời giao ước và lòng nhân từ cùng kẻ nào kính mến Ngài và vâng giữ các điều răn của Ngài!

⁶ Tôi xin mắt Chúa hãy đoái đến và lỗi tai Chúa lắng nghe lời cầu nguyện của kẻ đầy tớ Chúa mà tôi hiện lúc này hằng ngày và đêm cầu nguyện vì dân Y-sơ-ra-ên, là các tôi tớ Chúa, ở tại trước mặt Chúa và xưng những tội của dân Y-sơ-ra-ên mà chúng tôi đã phạm với Ngài. Và lại tôi và nhà của tổ phụ tôi cũng có phạm tội.

⁷ Chúng tôi có làm rất ác tệ nghịch cùng Chúa, không vâng giữ điều răn giới mạng và luật lệ của Chúa đã phán dạy Môi-se, là kẻ tôi tớ Chúa.

⁸ Xin Chúa hãy nhớ lại lời Chúa đã phán dạy Môi-se, kẻ tôi tớ Chúa, rằng: Nếu các người phạm tội, ta sẽ tan rã các người giữa các dân tộc;

⁹ còn nếu các người trở lại cùng ta, gìn giữ làm theo các điều răn của ta, dầu khi kẻ bị tan lạc của các người ở cuối tận trời, ta cũng sẽ từ đó chiêu tập chúng nó về, và dẫn chúng nó đến nơi ta đã chọn đặt cho danh ta ngự tại đó.

¹⁰ Vả, chúng là các tôi tớ và dân sự của Chúa, mà Chúa đã cậy quyền năng và tay mạnh mẽ mà chuộc lại.

¹¹ Chúa ôi! tôi nài xin Chúa hãy lắng tai nghe lời cầu nguyện của các tôi tớ Ngài vẫn vui lòng kính sợ danh Ngài; ngày nay xin Chúa hãy làm cho tôi tớ Chúa được may mắn, và ban cho nó tìm được sự nhân từ trước mặt người này. Vả, bấy giờ tôi làm quan tể tướng của vua.

2

¹ Đang năm thứ hai mươi đời vua Aít-ta-xét-xe, tháng Ni-san, rượu sắn ở trước mặt người, tôi lấy rượu dâng cho vua; trước tôi không hề có bộ buồn rầu tại trước mặt người.

² Vua nói với tôi rằng: Nhân sao người mặt mày buồn, dầu mà người không có bệnh? Điều đó chỉ là sự buồn rầu trong lòng mà thôi. Bấy giờ tôi lấy làm sợ hãi lắm,

³ Bèn nói với vua rằng: Nguyện vua vạn tuế! Lẽ nào mặt tôi không buồn, khi cái thành, là nơi có mồ mả của tổ phụ tôi, bị phá hoang, và các cửa thành bị lửa thiêu đốt?

⁴ Vua hỏi tôi rằng: Người cầu xin cái gì? Tôi bèn cầu nguyện cùng Đức Chúa của các tầng trời,

⁵ rồi tôi nói với vua rằng: Nếu vua thấy điều đó là tốt lành, nếu kẻ tôi tớ vua được ơn trước mặt vua, xin vua hãy sai tôi về Giu-đa, đến thành có mồ mả của tổ phụ tôi, để tôi xây cất thành ấy lại.

⁶ Đang khi ấy hoàng hậu cũng ngồi bên cạnh vua. Vua bèn hỏi tôi rằng: Người đi đường lâu chừng bao nhiêu, và khi nào người trở về? Vậy, vua đẹp lòng sai tôi đi, và tôi định nhứt kỳ cho người.

⁷ Tôi cũng thưa với vua rằng: Nếu điều này được đẹp lòng vua, xin vua hãy trao cho tôi những bức thư truyền các qua tổng trấn bên kia sông cho phép tôi đi ngang qua cho đến khi tôi tới Giu-đa

⁸ lại ban chiếu chỉ cho A-sáp, kẻ giữ rừng vua, truyền người cho tôi gỗ làm khuôn cửa của thành điện giáp với đền và làm vách thành, cùng nhà mà tôi phải vào ở. Vua bèn ban cho tôi các điều đó, tùy theo tay nhân lành của Đức Chúa Trời tôi giúp đỡ tôi.

⁹ Vậy, tôi đến cùng các quan tổng trấn bên kia sông, vào trao cho họ những bức thư của vua. Vả, vua có sai những quan tướng và quân kỵ đi với tôi.

10 Khi San-ba-lát, người Hô-rôn, và Tô-bi-gia, là kẻ tôi tớ Am-môn, hay điều đó, thì lấy làm bất bình vì có người đến đặng tìm kiếm sự hưng thịnh của dân Y-sơ-ra-ên.

11 Vậy, tôi đến Giê-ru-sa-lem và ở tại đó ba ngày.

12 Tôi và mấy người cùng theo tôi, bèn chỗi dậy ban đêm; tôi chẳng cho ai hay biết sự gì Đức Chúa Trời đã khiến lòng tôi toan làm vì Giê-ru-sa-lem; lại ngoài con thú tôi cỡi thì chẳng có con thú nào khác ở với tôi.

13 Ban đêm tôi ra nơi cửa Trũng, đối ngang suối chó rừng, và đến cửa phân, xem xét các vách thành của Giê-ru-sa-lem bị hư nát, và các cửa nó bị lửa thiêu đốt.

14 Đoạn, tôi đi qua cửa Giếng, và đến nơi ao của vua; song không có nơi nào đặng cho con thú tôi cỡi đi ngang qua được.

15 Kế đó, ban đêm tôi bắt đường khe đi lên, xem xét vách thành; rồi tôi thối lại, vào nơi cửa Trũng mà trở về.

16 Vả, các quan trưởng không hiểu tôi đi đâu, nào rõ tôi làm gì; và đến chừng ấy, tôi chưa tỏ ra cho người Giu-đa, hoặc cho những thầy tế lễ, hoặc cho kẻ quyền quý, hoặc cho quan trưởng, hay là cho các người khác lo làm công việc, được biết gì đến.

17 Tôi bèn nói với chúng rằng: Các người hãy xem tình cảnh khổ nạn của chúng ta đang đây; Giê-ru-sa-lem bị phá hoang, và các cửa nó bị lửa thiêu đốt. Hãy đến, xây cất các vách thành Giê-

ru-sa-lem lại, hầu cho chúng ta chẳng còn bị sỉ nhục nữa.

¹⁸ Tôi cũng thuật cho chúng làm sao tay nhân từ của Đức Chúa Trời tôi đã giúp đỡ tôi, và các lời vua đã nói cùng tôi. Chúng nói: Hè, ta hãy chỗi dậy và xây sửa lại! Vậy, chúng được vững chắc trong ý nhất định làm công việc tốt lành này.

¹⁹ San-ba-lát, người Hô-rôn, Tô-bi-gia, kẻ tôi tớ Am-môn, và Ghê-sem, người A rap, được hay việc đó, bèn nhạo báng và khinh bỉ chúng tôi. Chúng nó nói rằng: Các người làm chi đó? Các người có ý phản nghịch vua sao?

²⁰ Tôi bèn đáp với chúng nó rằng: Đức Chúa của các tầng trời sẽ ban cho chúng ta sự hạnh thông; vì vậy, chúng ta, là tôi tớ Ngài, sẽ chỗi dậy và xây sửa lại; nhưng các người không có phần, hoặc phép, hoặc kỷ niệm trong Giê-ru-sa-lem.

3

¹ Ê-li-a-síp, thầy tế lễ thượng phẩm, chỗi dậy với các anh em mình, là những thầy tế lễ, và xây cất cái cửa Chiên. Chúng biệt nó riêng ra thánh và đặt hai cánh cửa; chúng biệt nó riêng ra thánh cho đến tháp Mê-a và cho đến tháp Ha-na-nê-ên.

² Kế Ê-li-a-síp, người thành Giê-ri-cô xây cất; kế chúng, Xa-cu, con trai của Im-ri, xây cất.

³ Con cháu của Sê-na xây cất cửa Cá. Chúng đặt khuôn và tra cánh, chốt với then nó.

⁴ Kế chúng, Mê-rê-mốt, con trai của U-ri, cháu của Ha-cốt, lo sửa xây. Kế chúng, Mê-su-lam,

con trai Bê-rê-ki-a, cháu Mê-sê-xa-lê-ên, làm tu bổ. Kế chúng, Xa-đốc; con trai của Ba-a-na, tu bổ.

⁵ Kế chúng, những người Tê-cô-a tu bổ; song các người tước vị họ chẳng ghé vai vào công việc của Chúa mình.

⁶ Giê-gia-đa, con trai của Pha-sê-a và Mê-sulam, con trai của Bê-sô-đi-a, sửa xây cái cửa cũ lại; chúng lợp nó, tra cánh, chốt, và then.

⁷ Kế chúng, Mê-la-tia, là người Ga-ba-ôn, và Gia-đôn, là người Mê-rô-nốt, cùng những người Ga-ba-ôn và người Mích-ba, thuộc về địa hạt của quan tổng trấn bên kia sông, đều tu bổ.

⁸ Kế chúng, U-xi-ên, con trai Hạp-ha-gia, một kẻ trong bọn thợ vàng, tu bổ; kế người, Ha-nania, là người trong bọn thợ hòa hương, tu bổ; họ sửa xây Giê-ru-sa-lem cho vững bền đến vách rộng.

⁹ Kế họ, Rê-pha-gia, con trai của Hu-rơ, làm quản lý phân nửa quận Giê-ru-sa-lem, tu bổ.

¹⁰ Kế họ, Giê-đa-gia con trai Ha-ru-máp, tu bổ nơi đối ngang với nhà người. Kế người, Hát-túc, con trai của Ha-sáp-nia, tu bổ.

¹¹ Manh-ki-gia, con trai của Ha-rim, và Ha-súp, con trai của Pha-hát-Mô-áp, tu bổ một phần khác và cái tháp lò.

¹² Kế chúng, Sa-lum, con trai của Ha-lô-he, làm quản lý phân nửa quận Giê-ru-sa-lem, và các con gái của người, đều tu bổ.

¹³ Ha-nun và dân cư Xa-nô-a sửa cái cửa Trũng; chúng xây cất nó, tra cánh cửa chốt, và then; cũng xây một ngàn thước vách ngăn, cho

đến cửa phân.

¹⁴ Manh-ki-gia, con trai Rê-cáp, quản lý quận Bết-Hát-kê-ren, sửa cái cửa phân; người xây cất nó, tra cánh cửa, chốt, và then.

¹⁵ Sa-lun, con trai của Côn-Hô-xe, quản lý quận Mích-ba, sửa cái cửa Giếng; người xây cất nó, lợp nó, tra cánh cửa, chốt, và then; cũng xây vách ngăn của ao Si-lô-ê gần bên vườn vua, và cho đến cái thang từ thành Đa-vít trở xuống.

¹⁶ Kế người, Nê-hê-mi, con trai của A-húc, quản lý phân nửa quận Bết-Xu-rơ, sửa xây vách cho đến ngang các lăng tẩm Đa-vít, cho đến ao đã đào, và cho đến nhà của các đồng sĩ.

¹⁷ Kế người, Rê-hum, con trai Ba-ni, người Lê-vi, tu bổ. Kế người, Ha-sa-bia, quản lý phân nửa quận Kê-i-la, tu bổ về phần quận mình.

¹⁸ Kế người, có anh em của họ, là Ba-vai, con trai của Hê-na-đát, quản lý phân nửa quận Kê-i-la, tu bổ.

¹⁹ Kế người, Ê-xe, con trai của Giô-suê, quản lý Mích-ba, tu bổ một phần khác, đối ngang dốc đi lên khi bình khí ở về góc thành.

²⁰ Sau người có Ba-rúc, con trai của Xáp-bai, lấy lòng sốt sắng tu bổ một phần khác, từ góc thành cho đến cửa vào nhà Ê-li-a-síp, thầy tế lễ thượng phẩm.

²¹ Sau người có Mê-rê-mốt, con trai U-ri, cháu Ha-cốt, sửa một phần khác, từ cửa vào nhà Ê-li-a-síp cho đến cuối nhà người.

²² Sau người có những thầy tế lễ, là kẻ ở đồng bằng Giô-đanh, tu bổ.

²³ Kế chúng, Bên-gia-min và Ha-súp tu bỏ phần đối ngang nhà mình. Kế chúng, A-xa-ria, con trai của ma-a-xê-gia, cháu A-na-nia, tu bỏ phía bên nhà mình.

²⁴ Kế người, Bin-nui, con trai của Hê-na-đát, sửa một phần khác, từ nhà A-xa-ria cho đến nơi cạnh và cho đến góc thành.

²⁵ Pha-lanh, con trai của U-xai, sửa nơi đối ngang góc thành và nơi tháp cao ló ra của đền vua, đục giáp cái sân ngục. Kế người đó có Phê-đa-gia, con trai của Pha-rốt, tu bổ.

²⁶ Vả, người Nê-thi-nim ở tại Ô-phên cho đến nơi đối ngang cửa Nước về phía đông, và tháp ló ra.

²⁷ Kế người ấy có người Thê-cô-a sửa một phần khác đối ngang tháp lớn ló ra, và cho đến vách Ô-phên.

²⁸ Những thầy tế lễ sửa nơi phía trên cửa Ngựa, mỗi người sửa phần đối ngang nhà của mình.

²⁹ Sau chúng, Xa-đốc, con trai Y-mê, sửa nơi đối ngang nhà mình. Kế sau người có Sê-ma-gia, con trai Sê-ca-nia, kẻ giữ cửa đông, tu bổ.

³⁰ Kế người, Ha-na-nia, con trai của Sê-lê-mia, và Ha-nun, con thứ sáu của Xa-láp, sửa một phần khác. Kế chúng, Mê-su-lam, con trai của Bê-rê-kia, sửa nơi đối ngang nhà mình.

³¹ Kế người, Manh-ki-gia, một người trong bọn thợ vàng, sửa cho đến nhà của người Nê-thi-nim và tay buôn bán, đối ngang cửa Mi-phơ cát, và cho đến nơi dốc của góc thành.

³² Còn những thợ vàng và tay buôn bán đều

sửa phần giữa nơi góc thành và cửa Chiên.

4

¹ Khi San-ba-lát hay rằng chúng tôi xây sửa vách thành lại, thì lấy làm giận dữ, và nhạo báng người Giu-đa.

² Người nói trước mặt anh em người và đạo quân Sa-ma-ri rằng: Những người Giu-đa yếu nhược ấy làm gì? Chớ thì người ta sẽ để cho chúng nó làm lụng sao? Chúng nó há sẽ dâng những của lễ ư? Trong một ngày chúng nó há sẽ làm xong sao? Đá mà đã cháy thiêu rồi, chúng nó há có thể do đông bụi đất mà lấy nó làm thành đá lại được sao?

³ Tô-bi-gia, người Am-môn, ở bên cạnh người, nói rằng: Vả lại, cái vách bằng đá mà những kẻ ấy xây cất kia, nếu có một con chồn leo lên đó, tất sẽ đánh nó sập xuống liền.

⁴ Hỡi Đức Chúa Trời của chúng tôi ôi! hãy nghe; vì chúng tôi bị khinh dể; xin hãy đổ lại sự nhục của chúng nó trên đầu của họ, và hãy phó chúng nó làm mồi trong một xứ bắt người ta làm phu tù kia;

⁵ chớ che lấp gian ác của chúng nó, đừng xóa tội lỗi chúng nó sạch khỏi trước mặt Chúa; vì trước mặt các thợ xây cất, chúng nó có chọc Chúa giận.

⁶ Vậy, chúng tôi xây cất vách thành lại, và toàn vách thành đều dính liền nhau và lên đến phân nửa bề cao; vì dân sự chuyên thành làm công việc.

⁷ Xảy khi San-ba-lát, Tô-bi-giam những người A rap, dân Am-môn, và dân Àùch-đốt hay rằng việc tu bổ vách thành Giê-ru-sa-lem tấn tới, và các nơi hư lũng hầu lấp lành, thì chúng nó lấy làm giận dữ,

⁸ bèn tập lập nhau hết thầy đặng đến hãm đánh Giê-ru-sa-lem và làm cho nó bị rối loạn.

⁹ Nhưng chúng tôi cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời chúng tôi, và lập kẻ ngày và đêm canh giữ họ.

¹⁰ Người Giu-đa nói: Còn nhiều đồ hư nát, và sức lực của kẻ khiêng gánh đã yếu morn; chúng ta không thể xây cất vách thành được.

¹¹ Các thù nghịch chúng tôi nói rằng: Chúng nó sẽ không hay không thấy điều đó, cho đến chừng chúng ta đến giữa chúng nó, giết chúng nó đi, và làm cho chúng nó ngưng công.

¹² Song dân Giu-đa ở giữa họ, đến mười lần báo cáo chúng tôi rằng: Thù nghịch bởi bốn phương chạy đến.

¹³ Tôi bèn lập những đồn trong các nơi thấp ở phía sau vách thành, và tại những nơi trống trải; tôi đặt dân sự từng họ hàng tại đó, có cầm gươm, giáo và cung.

¹⁴ Tôi xem xét, chối dậy, và nói với các người tước vị, quan tướng, và dân sự còn sót lại rằng: Chớ sợ chúng; khá nhớ Chúa là Đấng cực đại và đáng kính, hãy chiến đấu cho anh em mình, cho con trai con gái mình, cho vợ và nhà của mình.

¹⁵ Khi các thù nghịch chúng tôi hay rằng chúng tôi đã được báo tin, và Đức Chúa Trời có

bại mưu của chúng nó, thì hết thảy chúng tôi đều trở lại nơi vách thành, ai nấy về làm công việc mình.

¹⁶ Từ ngày đó, phân nửa số đầy tớ tôi làm công việc, còn phân nửa kia cầm cây giáo, khiên, cung, và giáp; các quan trưởng đều đứng ở sau cả nhà Giu-đa.

¹⁷ Những kẻ xây sửa vách thành, những kẻ khiêng gánh, và những kẻ chất lên, một tay thì làm công việc, còn một tay thì cầm binh khí mình.

¹⁸ Những kẻ xây sửa, ai nấy đều có cây gươm mình đeo nơi lưng, rồi xây sửa; còn kẻ thổi kèn thì ở bên tôi.

¹⁹ Tôi nói với các người tước vị, các quan trưởng, và dân sự còn sót lại, mà rằng: Công việc thì lớn và dài, còn chúng ta làm rải rác ở trên vách, người này cách xa người kia.

²⁰ Tại nơi nào các người nghe tiếng kèn, thì hãy nhóm lại cùng chúng ta ở đó; Đức Chúa Trời của chúng ta sẽ chiến đấu cho chúng ta.

²¹ Chúng tôi làm công việc là như vậy; phân nửa họ cầm cây giáo từ lúc rạng đông cho đến khi sao mọc.

²² Trong lúc ấy, tôi cũng nói với dân sự rằng: Mỗi người hãy cùng tôi tớ mình ngủ đêm tại trong Giê-ru-sa-lem, để ban đêm chúng phòng giữ, và ban ngày làm công việc.

²³ Nào tôi, nào anh em tôi, nào các người đầy tớ tôi, nào những lính canh theo tôi, chẳng có ai cởi áo mình ra, mỗi người đều đeo binh khí nơi bên hữu mình.

5

¹ Khi ấy có tiếng kêu la lớn của dân sự và vợ họ về người Giu-đa, là anh em mình.

² Có người nói rằng: Chúng tôi, con trai và con gái chúng tôi, đồng đảo, và chúng tôi phải có lúa mì để ăn cho sống.

³ Cũng có người nói rằng: Trong khi đói kém, chúng tôi cầm ruộng, vườn nho và nhà chúng tôi hầu cho có lúa mì ăn.

⁴ Lại có người khác nói rằng: Chúng tôi có cầm ruộng và vườn nho chúng tôi, mà vay bạc đặt đóng thuế cho vua.

⁵ Vả, thân của chúng tôi vốn như của anh em chúng tôi, các con trai chúng tôi khác nào các con trai họ; này chúng tôi phải bắt các con trai và con gái chúng tôi làm tôi mọi, và đã có đưa con gái chúng tôi làm tôi mọi rồi; không còn thuộc nơi quyền tay chúng tôi chuộc nó lại; vì đồng ruộng và vườn nho chúng tôi đã thuộc về kẻ khác.

⁶ Khi tôi nghe các lời này và tiếng kêu la của họ, bèn lấy làm giận lắm.

⁷ Lòng tôi bàn tính về điều đó, cãi lẫy với những người tước vị và các quan trưởng, mà rằng: Các người buộc tiền lời cho mỗi người anh em mình! Tôi nhóm lại một hội đồng đảo đối nghịch chúng,

⁸ mà nói rằng: Cứ theo quyền chúng ta có chuộc lại anh em chúng ta, là người Giu-đa, mà đã bị bán cho các dân tộc, và các người lại muốn bán anh em mình sao? Chớ thì họ sẽ bị bán cho

chúng ta sao? Chúng bèn làm thính chẳng biết nói chi nữa.

⁹ Tôi lại nói: Điều anh em làm chẳng được tốt. Anh em há chẳng đáng lẽ ăn ở cách kính sợ Đức Chúa Trời, e bị sỉ nhục giữa các dân tộc, là thù nghịch của chúng ta, sao?

¹⁰ Tôi, anh em tôi, và các đầy tớ tôi cũng có cho họ vay mượn bạc và lúa mì vậy. Nhưng tôi xin anh em hãy bỏ cái ăn lời này.

¹¹ Tôi xin anh em chính ngày nay, hãy trả lại cho họ đồng ruộng, vườn nho, vườn ô-li-ve, và nhà cửa của họ, cùng lời một phần trăm về bạc lúa mì, rượu, và dầu, mà anh em đã bắt họ nộp.

¹² Chúng nói rằng: Chúng tôi sẽ trả lại, và không đòi họ chi hết; chúng tôi sẽ làm như vậy y ông đã nói. Tôi đòi những thầy tế lễ, bắt chúng thề phải làm theo như lời hứa đó.

¹³ Tôi cũng giữ vật áo tôi, mà rằng: Phàm ai không giữ làm theo lời hứa này, nguyện Đức Chúa Trời hãy giữ hẳn khỏi nhà và khỏi hoa lợi của công lao hẳn; nguyện hẳn bị giữ sạch không như vậy! Cả hội chúng đồng nói: A-men! Chúng ngợi khen Đức Giê-hô-va. Đoạn, dân sự đều làm theo lời hứa ấy.

¹⁴ Vả lại, từ ngày tôi được lập làm tổng trấn trong xứ Giu-đa, tức từ năm thứ hai mươi cho đến năm thứ ba mươi hai đời vua Aít-ta-xét-xe, cộng trong mười hai năm, tôi hoặc anh em tôi chẳng ăn lương lộc thường cấp cho quan tổng trấn.

¹⁵ Nhưng các quan tổng trấn đã đến nhậm trước tôi, bắt dân sự cấp dưỡng, lấy cho mình

lương thực, và rượu, trừ ra bốn mươi siếc lơ bạc; đến đổi các đầy tớ họ cũng lấn lướt trên dân sự nữa. Nhưng tôi không có làm như vậy; vì có kính sợ Đức Chúa Trời.

¹⁶ Lại tôi cũng giữ bền vững trong công việc xây sửa vách này, chẳng có mua đồng ruộng nào; và các đầy tớ tôi đều hội hiệp lại đó đặng làm công việc.

¹⁷ Nơi bàn ăn tôi cũng có một trăm năm mươi người Giu-đa và quan trưởng, ngoại trừ những kẻ ở giữa các dân tộc chung quanh chúng tôi đi đến.

¹⁸ Vả, người ta dọn ăn cho mỗi ngày một con bò, sáu con chiên chọn lựa; người ta cũng dọn những gà vịt, và mỗi mười ngày đủ các thứ rượu rất nhiều. Dầu như vậy, tôi cũng không đòi lương lộc của phần tổng trấn, vì công dịch lấy làm nặng nề cho dân sự này.

¹⁹ Hỡi Đức Chúa Trời tôi ôi! nguyện Chúa nhớ lại tôi về các điều tôi đã làm cho dân sự này, và làm ơn cho tôi.

6

¹ Xảy khi San-ba-lát, Tô-bi-gia, Ghê-sem, là người A rap, và các thù nghịch chúng tôi khác, hay rằng tôi đã xây sửa vách thành rồi, không còn nơi hứ lũng nào nữa, dầu cho đến lúc ấy tôi chưa tra cánh cửa,

² thì San-ba-lát và Ghê-sem, sai đến nói với tôi rằng: Hãy đến, ta sẽ gặp nhau trong một làng nào tại trũng Ô-nô. Nhưng chúng có ý làm hại tôi.

³ Tôi sai sứ giả đến nói cùng chúng rằng: Ta mắc làm công việc lớn, xuống không đặng. Lẽ nào để công việc dứt trong khi bỏ nó đặng đi xuống với các người?

⁴ Chúng sai nói với tôi bốn lượt như vậy; song tôi đáp lại với chúng cũng y nhau.

⁵ Lần thứ năm, San-ba-lát sai kẻ tôi tớ người, cũng như cách cũ, có cầm thơ không niêm nơi tay;

⁶ trong thơ có viết rằng: Trong các dân tộc người ta nghe đồn và Gát-mu nói rằng: Ông và người Giu-đa toan nhau dấy loạn; tại có ấy, nên ông mới xây sửa vách thành; và cứ theo lời đồn đó, tất ông muốn lên làm vua của chúng.

⁷ Lại ông có lập những tiên tri đặng truyền giảng về ông tại trong Giê-ru-sa-lem rằng: Có một vua trong xứ Giu-đa! Bây giờ người ta chắc sẽ tâu cho vua nghe cũng các việc ấy; vậy, hãy đến, để chúng ta nghị luận với nhau.

⁸ Tôi sai nói với người rằng: Những điều người nói, chẳng có ai làm chút nào; nhưng chính trong lòng người có đặt nó ra.

⁹ Vì chúng nó muốn nhát cho chúng tôi hết thầy đều sợ hãi; chúng nó rằng: Tay của chúng nó sẽ bị mỏi mệt, không làm công việc nữa. Vậy bây giờ, hỡi Chúa, hãy làm cho tay tôi mạnh mẽ.

¹⁰ Đoạn, tôi đi đến nhà của Sê-ma-gia, con trai của Đê-la-gia, cháu của Mê-hê-ta-bê-ên (người ấy đã rút ẩn ở đó); người nói rằng: Chúng ta hãy gặp nhau tại trong nhà của Đức Chúa Trời, chính giữa đền thờ, rồi chúng ta sẽ đóng các cửa

đền thờ lại; vì chúng nó sẽ đến giết ông; ấy lúc ban đêm mà chúng nó toan đến giết ông.

¹¹ Tôi nói: một người như tôi đây sẽ chạy trốn ư? Người nào như tôi đây vào trong đền thờ mà lại được sống sao? Tôi không vào đâu.

¹² Tôi nhìn biết chẳng phải Đức Chúa Trời có sai người đến, vì người nói lời tiên tri đó nghịch với tôi. Tô-bi-gia và San-ba-lát đã muốn người vậy.

¹³ Vì tại đó, người được trả tiền công đặng khiến tôi sợ hãi, dụ tôi phạm tội, hầu cho chúng nó có cơ đồn tiếng xấu xa, và làm sỉ nhục tôi.

¹⁴ Đức Chúa Trời tôi ôi! Xin hãy nhớ Tô-bi-gia và San-ba-lát, tùy theo các công việc này mà hai người đã làm; xin cũng nhớ đến Nô-a-đia, nữ tiên tri, và các tiên tri khác đã muốn làm cho tôi sợ hãi!

¹⁵ Vậy, ngày hai mươi lăm tháng Ê-lun, vách thành sửa xong, hết năm mươi hai ngày.

¹⁶ Khi những thù nghịch chúng tôi hay được điều đó, thì các dân tộc chung quanh chúng tôi đều sợ hãi và lấy làm ngã lòng; vì chúng nó nhìn biết rằng công việc này thành được bởi Đức Chúa Trời của chúng tôi.

¹⁷ Cũng trong những ngày ấy, có các người tước vị của xứ Giu-đa gửi lăm thơ từ cho Tô-bi-gia và Tô-bi-gia đáp thơ gửi lại cho chúng.

¹⁸ Vì tại Giu-đa có nhiều kẻ đã thề kết hiệp với người, bởi người là rể của Sê-ca-nia, con trai của A-ra; và Giô-ha-nan, con trai người, đã cưới con gái của Mê-su-lam, là con trai của Bê-rê-kia.

19 Chúng cũng nói trước mặt tôi những việc tốt lành của người và chúng học lại cho người các lời của tôi. Còn Tô-bi-gia gửi thơ để làm cho tôi sợ hãi.

7

1 Khi vách thành đã xây xong, và tôi đã tra các cánh cửa, lập những người giữ cửa, kẻ ca hát, và người Lê-vi trong chức việc của họ,

2 thì tôi giao phó việc cai trị Giê-ru-sa-lem cho Ha-na-ni, em tôi, và cho Ha-na-nia, quan tế cung; vì là một người trung tín và kính sợ Đức Chúa Trời hơn nhiều kẻ khác.

3 Tôi dặn chúng rằng: Chớ mở các cửa Giê-ru-sa-lem trước khi mặt trời nắng nóng; người ta phải đóng cánh cửa, và gài then lại trong lúc kẻ giữ cửa còn ở tại đó; lại phải đặt người trong dân Giê-ru-sa-lem theo phiên mà canh giữ, mỗi người đứng canh nơi đối ngang nhà mình.

4 Vả, thành thì rộng rãi lớn lao, còn dân sự ở trong nó lại ít, và nhà mới thì chưa có cất.

5 Đức Chúa Trời tôi có cảm động lòng tôi chiêu tập những người tước vị, các quan trưởng, và dân sự, đặng đem chúng vào sổ từng gia phổ. Tôi có tìm đặng một cuốn bộ gia phổ của những người đã trở lên lần đầu, và trong đó tôi thấy có ghi rằng:

6 Đây là các người tỉnh Giu-đa từ nơi làm phu tù được trở lên, tức những kẻ thuộc trong bọn bị Nê-bu-ca-nết-sa bắt dẫn tù; chúng trở lại Giê-

ru-sa-lem và xứ Giu-đa, ai nấy đều về bốn thành mình;

⁷ chúng trở về với Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, A-xa-ria, Ra-a-mia, Na-ha-ma-ni, Mạc-đô-chê, Binh-san, Mích-bê-rết, Biết-vai, Bê-hum, và Ba-a-na. Đây là số tu bộ những người nam của dân Y-sơ-ra-ên;

⁸ Về con cháu Pha-rốt, hai ngàn một trăm bảy mươi hai người;

⁹ về con cháu Sê-pha-tia, ba trăm bảy mươi hai người.

¹⁰ Về con cháu A-ra, sáu trăm năm mươi hai người.

¹¹ Về co cháu Pha-hát-Mô-áp, con cháu của Giê-sua và Giô-áp, có hai ngàn tám trăm mười tám người.

¹² Về co cháu Ê-lam, một ngàn hai trăm năm mươi bốn người.

¹³ Về con cháu Xát-tu, tám trăm bốn mươi lăm người.

¹⁴ Về con cháu Xác-cai, bảy trăm sáu mươi người.

¹⁵ Về con cháu Bin-nui, sáu trăm bốn mươi tám người.

¹⁶ Về con cháu Bê-bai, sáu trăm hai mươi tám người.

¹⁷ Về con cháu A-gát, hai ngàn ba trăm hai mươi hai người.

¹⁸ Về con cháu A-đô-ni-cam, sáu trăm sáu mươi bảy người.

¹⁹ Về con cháu Biết-vai, hai ngàn sáu mươi bảy người.

20 Về con cháu A-đin, sáu trăm năm mươi lăm người.

21 Con cháu A-te, về dòng dõi Ê-xê-chia, có chín mươi tám người.

22 Về con cháu Ha-sum, ba trăm hai mươi tám người.

23 Về con cháu Bết-sai, ba trăm hai mươi bốn người.

24 Về con cháu Ha-ríp, một trăm mười hai người.

25 Về con cháu Ga-ba-ôn, chín mươi lăm người.

26 Về những người Bết-lê-hem và Nê-tô-pha, một trăm tám mươi tám người.

27 Về những người A-na-tốt, một trăm hai mươi tám người.

28 Về những người Bết-A-ma-vết, bốn mươi hai người.

29 Về những người Ki-ri-át-Giê-a-rim, người Kê-phi-ra, và người Bê-ê-rốt, bảy trăm bốn mươi ba người.

30 Về những người Ra-ma và Ghê-ba, sáu trăm hai mươi một người.

31 Về những người Mích-ma, một trăm hai mươi hai người,

32 Về những người Bê-tên và A-hi, một trăm hai mươi ba người.

33 Về những người Nê-bô khác, năm mươi hai người.

34 Về con cháu Ê-lam khác, một ngàn hai trăm năm mươi bốn người.

35 Về con cháu Ha-rim, ba trăm hai mươi người.

36 Về con cháu Giê-ri-cô, ba trăm bốn mươi lăm người.

37 Về con cháu của Lô-đơ, của Ha-đít, và của Ô-nô, bảy trăm hai mươi một người.

38 Về con cháu Sê-na, ba ngàn chín trăm ba mươi người.

39 Những thầy tế lễ: Về con cháu Giê-đa-gia, nhà Giê-sua, chín trăm bảy mươi ba người.

40 Về con cháu Y-mê, một ngàn năm mươi hai người.

41 Về con cháu Pha-ru-sơ, một ngàn hai trăm bốn mươi bảy người.

42 Về con cháu Ha-rim, một ngàn mười bảy người.

43 Người Lê-vi: Con cháu của Giê-sua và của Cát-mi-ên, về dòng dõi Hô-đê-va, bảy mươi bốn người.

44 Người ca hát: Về con cháu A-sáp, một trăm bốn mươi tám người.

45 Kẻ giữ cửa: Về con cháu Sa-lum, con cháu A-te, con cháu Tanh-môn, con cháu A-cúp, con cháu Ha-ti-la, và con cháu Sô-bai, một trăm ba mươi tám người.

46 Người Nê-thi-nim: Con cháu Xi-ha, con cháu Ha-su-pha, con cháu Ta-ba-ốt,

47 con cháu Kê-rốt, con cháu Sia, con cháu Pha-đôn,

48 con cháu Lê-ba-na, con cháu Ha-ga-ba, con cháu Sanh-mai,

49 con cháu Ha-nan, con cháu Ghi-đên, con cháu Ga-ha;

50 con cháu Rê-a-gia, con cháu Rê-xin, con

cháu Nê-cô-đa,

⁵¹ con cháu Ga-xam, con cháu U-xa, con cháu Pha-sê-a,

⁵² con cháu Bê-sai, con cháu Mê-u-nim, con cháu Nê-phi-sê-sim,

⁵³ con cháu Bác-búc, con cháu Ha-cu-pha, con cháu Ha-rua,

⁵⁴ con cháu Bát-lít, con cháu Mê-hi-đa, con cháu Hạt-sa,

⁵⁵ con cháu Bạt-cô, con cháu Si-sê-ra, con cháu Tha-mác,

⁵⁶ con cháu Nê-xia, con cháu Ha-ti-pha.

⁵⁷ Dòng dõi các đầy tớ của Sa-lô-môn: Con cháu Sô-tai, con cháu Sô-phê-rết, con cháu Phê-ri-đa,

⁵⁸ con cháu Gia-a-la, con cháu Đạt-côn, con cháu Ghi-đen,

⁵⁹ con cháu Sê-pha-tia, con cháu Hát-tinh, con cháu Phô-kế-rết Hát-xê-ba-im, con cháu A-mon.

⁶⁰ Tổng cộng các người Nê-thi-nim và con cháu các đầy tớ của Sa-lô-môn, là ba trăm chín mươi hai người.

⁶¹ Đây là những người ở từ Tê-n-Mê-la, Tê-n-Hạt-sa, Kê-rúp, A-đôn, và từ Y-mê mà đi lên; nhưng chúng nó không thể chỉ ra nhà của tổ phụ mình và gốc gác của họ, hoặc thuộc về Y-sơ-ra-ên hay chẳng:

⁶² con cháu Ê-la-gia, con cháu Tô-bi-gia, và con cháu Nê-cô-đa, đều sáu trăm bốn mươi hai người.

⁶³ Về những thầy tế lễ: Con cháu Ha-ba-gia, con cháu Ha-cốt, con cháu Bạt-xi-lai, là người lấy vợ trong vòng con gái của Bạt-xi-lai, người Ga-la-át,

và được gọi bằng tên của họ.

⁶⁴ Các người ấy tìm kiếm gia phả mình, nhưng không thấy, bèn bị trừ ra chức tế lễ, kể cho là ô uế.

⁶⁵ Quan tổng trấn cấm chúng ăn những vật chí thánh cho đến chừng có một thầy tế lễ dấy lên dùng U-rim và Thu-nim mà cầu hỏi Đức Chúa Trời.

⁶⁶ Cả hội chúng hiệp lại được bốn vạn hai ngàn ba trăm sáu mươi người,

⁶⁷ không kể những tôi trai tớ gái của dân, số được bảy ngàn ba trăm ba mươi bảy người; cũng có hai trăm bốn mươi lăm kẻ ca hát, nam và nữ.

⁶⁸ Chúng có bảy trăm ba mươi sáu con ngựa, hai trăm bốn mươi lăm con la,

⁶⁹ bốn trăm ba mươi lăm con lạc đà, và sáu ngàn bảy trăm hai mươi con lừa.

⁷⁰ Có mấy trưởng tộc đem của cung tiến dâng giúp làm công việc. Quan tổng trấn dâng cho kho một ngàn đơ-riếc vàng, năm mươi cái chậu, và năm trăm ba mươi cái áo thầy tế lễ.

⁷¹ Có mấy trưởng tộc dâng vào kho tạo tác hai vạn đơ-riếc vàng, và hai ngàn hai trăm min bạc.

⁷² Còn vật dân sự khác dâng, được hai vạn đơ-riếc vàng, hai ngàn min bạc, và sáu mươi bảy cái áo thầy tế lễ.

⁷³ Ấy vậy, những thầy tế lễ, người Lê-vi, kẻ giữ cửa, kẻ ca hát, mấy người trong dân, và người Nê-thi-nim, cùng cả Y-sơ-ra-ên, đều ở trong các thành của mình. Khi tháng bảy đến, thì dân Y-sơ-ra-ên đều ở trong các thành của mình.

8

¹ Bấy giờ, dân sự đều nhóm hiệp như thể một người, tại phố ở trước cửa Nước. Chúng nói với E-xơ-ra là thầy thông giáo, xin người đem quyển sách luật pháp của Môi-se mà Đức Giê-hô-va đã truyền dạy cho Y-sơ-ra-ên.

² Ngày mồng một tháng bảy, thầy tế lễ E-xơ-ra đem luật pháp đến trước mặt hội chúng, người nam và nữ, cùng những người có thông sáng nghe hiểu được.

³ Người đứng tại phố ở trước cửa Nước, đọc trong quyển ấy từ rạng đông cho đến trưa, có mặt các người nam và nữ, cùng những kẻ có thể hiểu được. Cả dân sự lắng tai nghe đọc sách luật pháp.

⁴ Thầy thông giáo E-xơ-ra đứng trên một cái sạp bằng gỗ mà người ta làm nhân dịp ấy; Ma-ti-thia, Sê-ma, A-na-gia, U-ri, Hinh-kia, và Ma-a-xê-gia, đứng gần người ở bên hữu; còn bên tả người thì có Phê-đa-gia, Mi-sa-ên, Manh-ki-gia, Ha-sum, Hách-ba-đa-na, Xa-cha-ri, và Mê-su-lam.

⁵ E-xơ-ra dỡ sách ra trước mặt cả dân sự, vì người đứng cao hơn chúng; khi người dỡ sách ra, thì dân sự đều đứng dậy.

⁶ E-xơ-ra ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời cao cả; cả dân sự bèn giơ tay lên, mà đáp lại rằng: A-men, A-men! rồi chúng cúi đầu, sấp mặt xuống đất mà thờ lạy Đức Giê-hô-va.

⁷ Giê-sua, Ba-ni, Sê-rê-bia, Gia-min, A-cúp, Sa-bê-thai, Hô-đi-gia, Ma-a-xê-gia, Kê-li-ta, A-xa-ria, Giô-xa-bát, Ha-nan, Bê-la-gia, và người Lê-

vi, đều giải cho dân sự hiểu luật pháp; và dân sự đứng tại chỗ mình.

⁸ Họ đọc rõ ràng trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời, rồi giải nghĩa nó ra, làm cho người ta hiểu lời họ đọc.

⁹ Nê-hê-mi, quan tổng trấn, E-xơ-ra, thầy tế lễ và thầy thông giáo, cùng người Lê-vi mà dạy dỗ dân sự, bèn nói với cả Y-sơ-ra-ên rằng: Ngày nay là thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người; chớ để tang, cũng đừng khóc lóc. Vì cả dân sự đều khóc khi nghe đọc các lời luật pháp.

¹⁰ Nê-hê-mi nói với chúng rằng: Hãy đi ăn vật gì béo, uống đồ gì ngọt, và hãy gửi phần cho những người không có sắm sửa gì hết; vì ngày nay là thánh, biệt riêng ra cho Chúa của chúng ta. Chớ buồn thảm, vì sự vui vẻ của Đức Giê-hô-va là sức lực của các người.

¹¹ Vậy, người Lê-vi làm cho cả dân sự đều được yên ổn, mà rằng: Khá nín đi, vì ngày nay là thánh, đừng sầu thảm chi.

¹² Cả dân sự bèn đi đặt ăn và uống, gửi cho những phần, cùng vui vẻ lắm; vì chúng có hiểu các lời người ta đã truyền dạy cho mình.

¹³ Qua ngày thứ hai, các trưởng tộc của cả dân sự, những thầy tế lễ, và người Lê-vi, đều nhóm lại bên E-xơ-ra, là người thông giáo, đặt chú ý nghe các lời của luật pháp.

¹⁴ Chúng thấy có chép trong luật pháp rằng Đức Giê-hô-va cậy Môi-se phán rằng dân Y-sơ-ra-ên phải ở trong nhà lều đang lúc lễ tháng bảy;

¹⁵ và chúng phải hô truyền trong các thành và tại Giê-ru-sa-lem nghe, rằng: Hãy đi kiếm trong núi những nhánh ô-li-ve và ô-li-ve rừng, những nhánh cây sim, những tàu lá kè, và những nhánh cây rậm, đặng làm những nhà lều, y như đã chép.

¹⁶ Dân sự bèn đi ra đem các lá ấy về, mỗi người đều làm nhà lều trên nóc nhà mình, ngoài sân mình, trong hành lang của đền Đức Chúa Trời, nơi phố của cửa Nước, và nơi phố của cửa Eù-ra-im.

¹⁷ Cả hội chúng của những kẻ bị bắt làm phu tù được trở về bèn cất những nhà lều, và ở trong đó. Từ đời Giô-suê, con trai của Nun, cho đến ngày ấy, dân Y-sơ-ra-ên chẳng có làm gì giống như vậy. Bèn có sự rất vui mừng.

¹⁸ Mỗi ngày, từ ngày đầu cho đến ngày chót, người đọc trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời. Chúng ăn lễ bảy ngày; còn qua ngày thứ tám, có một lễ trọng thể, tùy theo luật lệ.

9

¹ Ngày hai mươi bốn tháng ấy, dân Y-sơ-ra-ên nhóm lại, cử ăn, mặc bao và phủ bụi đất.

² Dòng Y-sơ-ra-ên chia rẽ các người ngoại, đứng dậy xưng tội lỗi mình và sự gian ác của tổ phụ mình.

³ Chúng đứng dậy tại chỗ mình, đọc trong sách luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, lâu đến phần tư ngày: trong một phần tư khác,

chúng xưng tội và thờ lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ.

⁴ Bảy giờ, Giê-sua, Ba-ni, Cát-mi-ên, Sê-ba-nia, Bun-ni, Sê-rê-bia, Ba-ni, và Kê-na-ni, đứng dậy tại trên sạp người Lê-vi, và kêu cầu lớn tiếng cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

⁵ Khi ấy những người Lê-vi, là Giê-sua, Cát-mi-ên, Ba-ni, Ha-sáp-nia, Sê-rê-bia, Hô-đi-a, Sê-ba-nia, và Phê-ta-hia nói rằng: Hãy đứng dậy, ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, là Đấng hằng có đời đời kiếp kiếp! Đáng ngợi khen danh vinh hiển của Ngài, vẫn trỗi cao hơn các sự chúc tụng và các lời khen ngợi.

⁶ Ôi! chỉ một mình Chúa là Đức Giê-hô-va có một không hai; Chúa đã dựng nên các tầng trời, và trời của các tầng trời, cùng toàn cơ binh của nó, trái đất và các vật ở trên nó, biển và muôn vật ở dưới nó Chúa bảo tồn những vật ấy, và cơ binh của các tầng trời đều thờ lạy Chúa.

⁷ Chúa ôi! Chúa là Giê-hô-va Đức Chúa Trời mà đã chọn Aùp-ram, đem người ra khỏi U-rơ của dân Canh-đê, và ban cho người tên Aùp-ra-ham.

⁸ Chúa thấy lòng người trung thành tại trước mặt Chúa, và Chúa lập giao ước với người, đặt ban cho dòng dõi người xứ của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Giê-bu-sít, và dân Ghi-rê-ga-sít; Chúa có làm ứng nghiệm lời của Chúa, vì Chúa là công bình.

⁹ Chúa có thấy sự khốn khổ của tổ phụ chúng tôi tại Ê-díp-tô, có nghe tiếng kêu la của chúng tôi tại bên Biển đỏ,

¹⁰ làm những dấu kỳ phép lạ nơi Pha-ra-ôn, nơi

đây tớ người và nơi toàn dân sự của nước người; vì Chúa biết rằng họ có đối đãi tỏ phụ chúng tôi cách kiêu căng, và Chúa có làm nổi danh Chúa như thể ngày nay.

¹¹ Chúa có phân rẽ biển trước mặt chúng nó, để chúng nó đi ngang qua giữa biển trên đất khô; còn những kẻ đuổi theo, Chúa bèn ném họ dưới vực sâu, như ném đá trong nước lớn.

¹² Ban ngày, Chúa dẫn dắt chúng bằng một trụ mây, và ban đêm bằng một trụ lửa, để chiếu sáng cho chúng trong con đường phải đi theo.

¹³ Chúa cũng giáng lâm tại trên núi Si-na-i, phán với chúng từ trên trời, ban cho chúng những luật lệ ngay thẳng, pháp độ chân thật, và những qui tắc cùng điều răn tốt lành.

¹⁴ Chúa khiến cho chúng biết ngày sa-bát thánh của Chúa, cây Môi-se, tớ tớ của Chúa, truyền cho chúng những điều răn, qui tắc, và luật pháp.

¹⁵ Từ các từng trời, Chúa ban cho chúng bánh đựng ăn đói, khiến hòn đá chảy ra nước cho chúng uống khát, phán biểu chúng vào nhận lấy xứ mà Chúa đã thề ban cho chúng.

¹⁶ Nhưng tỏ phụ chúng tôi cư xử cách kiêu hãnh cứng cổ mình, không nghe các điều răn của Chúa,

¹⁷ chẳng khứng vâng theo và không nhớ đến các phép lạ mà Chúa đã làm giữa chúng; nhưng chúng cứng cổ mình, và trong sự bội nghịch mình cắt một kẻ làm đầu đặng trở về nơi nô lệ của họ. Nhưng Chúa vốn một Đức Chúa Trời

sẵn tha thứ, hay làm ơn, và thương xót, chậm nóng giận, và dư đầy nhân từ, Chúa không có lia bỏ chúng.

¹⁸ Dẫu khi chúng làm một con bò con đực, mà rằng: Nầy là thân đã dẫn các người lên khỏi Ê-díp-tô, và chọc cho Chúa giận nhiều,

¹⁹ thì Chúa vì sự thương xót của Chúa, không lia bỏ chúng trong đồng vắng; trụ mây dẫn đường ban ngày, không lia khỏi trên chúng, hoặc trụ lửa lúc ban đêm chiếu sáng và chỉ cho chúng con đường chúng phải đi.

²⁰ Chúa cũng ban cho chúng Thần linh lương thiện của Chúa, để dạy dỗ cho chúng, không từ chối cho miệng chúng ăn ma-na, và ban cho chúng nước đọng uống khát.

²¹ Phải, Chúa nuôi dưỡng chúng bốn mươi năm trong đồng vắng: chúng chẳng thiếu thốn chi cả; quần áo chúng không cũ rách, và chân chúng chẳng phù lên.

²² Vả lại, Chúa ban cho chúng những nước và dân tộc, và phân phát nước ấy cho chúng; chúng nhận được nước của Si-hôn, tức nước của vua Hết-bôn, và nước của Oúc, vua Ba-san.

²³ Chúa cũng thêm nhiều con cháu chúng đông như sao trên trời, đưa chúng vào xứ mà Chúa đã phán cùng tổ phụ chúng rằng chúng sẽ vào đó định nhận lấy xứ ấy.

²⁴ Vậy, con cháu chúng bèn vào và nhận lấy xứ, và Chúa bắt phục trước mặt họ các dân của xứ, là dân Ca-na-an, phó dân ấy và những vua chúng nó cùng các dân tộc của xứ vào tay họ,

đặng họ đãi các dân ấy theo ý mình muốn.

²⁵ Họ chiếm lấy những thành bền vững, và ruộng đất màu mỡ, được những nhà đầy các vật tốt lành, nhưng giếng đào, vườn nho, vườn ô-li-ve, và cây trái rất nhiều; chúng ăn, bèn được no nê, và mập béo, vui lòng trong sự nhân từ lớn lao của Chúa.

²⁶ Dầu vậy, chúng chẳng vâng theo, bèn phản nghịch với Chúa, ném bỏ luật pháp Chúa sau lưng, giết các đấng tiên tri của Chúa, là người làm chứng nghịch cùng họ đặng đem họ trở lại cùng Chúa; song chúng lại chọc giận Chúa nhiều thay.

²⁷ Vì vậy, Chúa phó họ vào tay cừu địch của họ; chúng nó hà hiếp họ. Trong thời hoạn nạn chúng kêu cầu cùng Chúa, thì từ các tầng trời Chúa có nghe đến; theo lòng nhân từ lớn lao của Chúa, Chúa bèn ban cho những đấng giải cứu để cứu chúng khỏi tay kẻ cừu địch mình.

²⁸ Nhưng khi chúng được an tịnh, bèn khởi làm lại điều ác trước mặt Chúa; vì vậy, Chúa bỏ chúng vào tay kẻ thù nghịch để quản hạt chúng; song khi chúng trở lại, kêu cầu cùng Chúa, thì Chúa từ trên trời nghe đến, và vì lòng thương xót Chúa, nên giải cứu chúng nhiều lần.

²⁹ Chúa cũng làm chứng nghịch cùng chúng, để dẫn dắt chúng trở lại luật pháp của Ngài. Dầu vậy, chúng cứ xử cách kiêu ngạo không nghe các điều răn Chúa, phạm đến luật lệ của Chúa, là luật lệ nếu người nào vâng làm theo, tất sẽ được sống; chúng ở chấp nhất, cứng cổ mình,

và không khứng nghe theo.

³⁰ Chúa dung thứ chúng nhiều năm và cậy Thần linh và các tiên tri của Chúa mà làm chứng nghịch cùng chúng; nhưng chúng không lắng tai nghe, nên Chúa phó chúng vào tay dân tộc của các xứ.

³¹ Song, vì lòng thương xót lớn lao của Chúa, Chúa không có tận diệt chúng, cũng không lìa bỏ chúng; vì Chúa vốn là Đức Chúa Trời hay thương xót và nhân từ.

³² Vậy bây giờ, hỡi Đức Chúa Trời của chúng tôi ơi! là Đức Chúa Trời rất lớn rất quyền năng và đáng sợ, hằng giữ giao ước và sự nhân từ, xin chớ coi nhỏ mọn trước mặt Chúa các việc đau đớn cực nhọc đã giáng trên chúng tôi, trên các vua và các quan trưởng, trên những thầy tế lễ và các tiên tri, trên tổ phụ chúng tôi, và trên hết thủy dân sự của Chúa, từ đời các vua A-si-ri cho đến ngày nay.

³³ Trong mọi việc đã xảy đến cho chúng tôi, Chúa vẫn là công bình; vì Chúa thi hành cách chân thật, còn chúng tôi lại làm cách hung ác.

³⁴ Các vua chúng tôi, các quan trưởng, những thầy tế lễ, và tổ phụ chúng tôi, không có gìn giữ luật pháp của Chúa, cũng chẳng nghe theo các điều răn và chứng cứ mà Chúa phán dạy nghịch cùng chúng.

³⁵ Tại trong xứ của chúng, giữa điều ơn lành dư dật mà Chúa đã ban cho chúng, tại trong đất rộng rãi và màu mỡ mà Chúa đã đặt trước mặt chúng, chúng không phục sự Chúa, chẳng trở

bỏ các công việc ác của họ.

³⁶ Kìa, ngày nay chúng tôi làm tội mọi; này chúng tôi làm tội trong xứ mà Chúa đã ban cho tổ phụ chúng tôi để ăn bông trái và thổ sản tốt tươi của nó.

³⁷ Xứ sanh ra nhiều thổ sản cho các vua mà Chúa đã lập trên chúng tôi tại cơ tội lỗi của chúng tôi: các vua ấy cũng tự ý mình lấn lướt trên thân thể chúng tôi và các súc vật của chúng tôi, và chúng tôi đang bị hoạn nạn lớn.

³⁸ Dầu các sự này, chúng tôi lập giao ước chắc chắn, và chúng tôi ghi chép nó các quan trưởng, người Lê-vi, và những thầy tế lễ của chúng tôi đóng ấn cho.

10

¹ Nầy là tên của các người có đóng dấu mình trong giao ước ấy: Nê-hê-mi, làm quan tổng trấn, là con trai của Ha-ca-lia, và Sê-đê-kia,

² Sê-ra-gia, A-xa-ria, Giê-rê-mi,

³ Pha-su-rơ, A-ma-ria, Manh-ki-gia,

⁴ Hát-túc, Sê-ba-nia, Ma-lúc,

⁵ Ha-rim, Mê-rê-mốt, Aùp-đia,

⁶ Đa-ni-ên, Ghi-nê-thôn, Ba-rúc,

⁷ Mê-su-lam, A-bi-gia, Mi-gia-min,

⁸ Ma-a-xia, Binh-gai, Sê-ma-gia; ấy là những thầy tế lễ.

⁹ Những người Lê-vi là: Giê-sua, con trai của A-xa-nia; Bin-nui, con trai của Hê-na-đát; Cát-mi-ên,

¹⁰ và các anh em của họ, Sê-ba-nia, Hô-di-gia, Kê-li-ta, Bê-la-gia, Ha-nan,

- 11 Mi-chê, Rê-hốp, Ha-sa-bia,
 12 Xác-cua, Sê-rê-bia, Sê-ba-nia,
 13 Hô-đĩa, Ba-ni, và Bê-ni-nu.
 14 Các quan trưởng của dân sự là: Pha-rốt,
 Pha-ba-Mô-áp, Ê-lam, Xát-tu, Ba-ni,
 15 Bu-ni, A-gát, Bê-bai,
 16 A-đô-ni-gia, Biết-vai, A-đin,
 17 A-te, Ê-xê-chia, A-xu-rơ,
 18 Hô-đĩa, Ha-sum, Bết-sai,
 19 Ha-ríp, A-na-tốt, Ni-bai,
 20 Mác-bi-ách, Mê-su-lam, Hê-xia,
 21 Mê-sê-xa-bê-ên, Xa-đốc, Gia-đua,
 22 Phê-la-tia, Ha-nan, A-na-gia,
 23 Ô-sê, Ha-na-nia, Ha-súp,
 24 Ha-lô-hết, Bi-la, Sô-béc,
 25 Rê-hum, Ha-sáp-na, Ma-a-xê-gia,
 26 A-hi-gia, Ha-nan, A-nan,
 27 Ma-lúc, Ha-rim, và Ba-a-na.
 28 Dân sự còn sót lại, những thầy tế lễ, người
 Lê-vi, kẻ canh giữ cửa, kẻ ca hát, người Nê-thi-
 nim, các người đã chia rẽ cùng các dân tộc của
 xứ đặng theo luật pháp của Đức Chúa Trời, và
 vợ, con trai, con gái của họ, tức các người có sự
 tri thức và sự thông sáng,
 29 đều hiệp theo các anh em và các tước vị
 của mình, mà thề hứa đi theo luật pháp của Đức
 Chúa Trời đã cậy Môi-se, tôi tớ Ngài ban cho, và
 gìn giữ làm theo các điều răn của Đức Giê-hô-va,
 là Chúa chúng tôi, cùng lệ luật và phép tắc của
 Ngài.
 30 Chúng tôi hứa không gả các con gái chúng
 tôi cho dân tộc của xứ, và chẳng cưới con gái

chúng nó cho con trai chúng tôi;

³¹ lại hứa rằng nếu trong ngày sa bát hay ngày thánh nào, dân của xứ đem hoặc những hóa vật, hoặc các thứ lương thực dâng bán cho, thì chúng tôi sẽ chẳng mua; và qua năm thứ bảy, chúng tôi sẽ để cho đất hoang, và chẳng đòi nợ nào hết.

³² Chúng tôi cũng định lấy lệ buộc chúng tôi mỗi năm dâng một phần ba siéc-lơ dùng về các công việc của đền Đức Chúa Trời chúng tôi,

³³ về bánh trần thiết, về của lễ chay thường dâng, về của lễ thiêu hằng hiến, về của lễ dâng trong ngày sa-bát, trong ngày mồng một, và trong các ngày lễ trọng thể, lại dùng về các vật thánh, về của lễ chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên, và về các công việc làm trong đền Đức Chúa Trời của chúng tôi.

³⁴ Chúng tôi, là những thầy tế lễ, người Lê-vi, và dân sự khác, bắt thăm về việc dâng củi lửa, dâng mỗi năm, theo kỳ nhất định, tùy nhà tổ phụ mình, mà đem những củi đến đền của Đức Chúa Trời chúng tôi, hầu cho đốt trên bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng tôi, y như đã chép trong luật pháp vậy.

³⁵ Chúng tôi cũng định mỗi năm đem vật đầu mùa của đất chúng tôi, và các thứ trái đầu mùa của các cây chúng tôi đến đền của Đức Giê-hô-va;

³⁶ lại chiếu theo luật pháp, đem luôn con đầu lòng trong vòng các con trai chúng tôi, và con đầu lòng của súc vật chúng tôi, hoặc chiên hay

bò, đến đền thờ Đức Chúa Trời chúng tôi mà giao cho những thầy tế lễ hầu việc trong đền của Đức Chúa Trời chúng tôi.

³⁷ Chúng tôi cũng hứa đem của đầu mùa về bột nhồi của chúng tôi, về của lễ giơ lên, bông trái của các thứ cây, rượu mới, và dầu, mà giao cho những thầy tế lễ, trong các kho tàng của đền Đức Chúa Trời chúng tôi; còn một phần mười huê lợi đất của chúng tôi thì đem nộp cho người Lê-vi; vì người Lê-vi thu lấy một phần mười trong thổ sản của ruộng đất về các thành chúng tôi.

³⁸ Thầy tế lễ, con cháu của A-rôn, sẽ đi với người Lê-vi, khi họ thu lấy thuế một phần mười; rồi họ sẽ đem một phần mười của trong thuế một phần mười ấy đến đền của Đức Chúa Trời chúng tôi, để tại nơi phòng của kho tàng.

³⁹ Vì dân Y-sơ-ra-ên và người Lê-vi sẽ đem các của lễ giơ lên bằng lúa mì, rượu, và dầu mới vào trong những phòng ấy, là nơi có các khí dụng của đền thánh, những thầy tế lễ hầu việc, kẻ canh cửa và những người ca hát. Vậy, chúng tôi sẽ chẳng lìa bỏ đền của Đức Chúa Trời chúng tôi đâu.

11

¹ Các quan trưởng của dân sự đều ở tại Giê-ru-sa-lem còn dân sự khác thì bắt thăm để cho một trong mười người của chúng đến ở tại Giê-ru-sa-lem, là thành thánh, và chín người kia thì ở trong các thành khác.

² Dân sự chúc phước cho các người nam nào tình nguyện ở tại Giê-ru-sa-lem.

³ Vả, đây là những quan trưởng hàng tỉnh ở tại Giê-ru-sa-lem; nhưng trong các thành Giu-đa, ai nấy đều ở trong đất mình tại trong bốn thành của mình: ấy là dân Y-sơ-ra-ên, những thầy tế lễ, người Lê-vi, người Nê-thi-nim, và con cháu của các tông Sa-lô-môn.

⁴ Có mấy người Giu-đa và người Bên-gia-min ở tại Giê-ru-sa-lem. Về người Giu-đa có A-tha-gia, con trai của U-xia, cháu của Xa-cha-ri, chắt của A-ma-ria, chít của Sê-pha-tia; Sê-pha-tia là con trai của Ma-ha-la-lên, thuộc về dòng dõi Phê-rết;

⁵ lại có Ma-a-sê-gia, con trai của Ba-rúc, cháu của Côn-Hô-xê, chắt của Ha-xa-gia, chít của A-đa-gia; A-đa-gia là con trai của Giô-gia-ríp, cháu của Xa-cha-ri về dòng dõi Si-lô-ni.

⁶ Các con cháu của Phê-rết ở tại Giê-ru-sa-lem là bốn trăm sáu mươi tám người mạnh dạn.

⁷ Về người Bên-gia-min có Sa-lu, con trai của Mê-su-lam, cháu của Giô-ết, chắt của Phê-đa-gia, chít của Cô-la-gia; Cô-la-gia là con trai của Ma-a-sê-gia, cháu của Y-thi-ên, chắt của Ê-sai;

⁸ và sau người có Gáp-bai, và Sa-lai cùng chín trăm hai mươi tám người.

⁹ Giô-ên, con trai của Xiéc-ri, làm quan trưởng của chúng; còn Giu-đa, con trai của Ha-sê-nua, làm phó quản thành.

¹⁰ Trong những thầy tế lễ có Giê-đa-gia, con trai của Giô-gia-ríp, Gia-kin,

¹¹ và Sê-ra-gia, con trai của Hinh-kia, cháu

của Mê-su-lam, chắt của Xa-đốc, chít của Mê-ra-giốt; Mê-ra-giốt là con trai của A-hi-túp, là quản lý đền của Đức Chúa Trời,

¹² cùng các anh em họ làm công việc của đền, là tám trăm hai mươi hai người. Lại có A-đa-gia, con trai của Giê-rô-ham, cháu của Phê-la-lia, chắt của Am-si, chít của Xa-cha-ri; Xa-cha-ri là con trai của Pha-su-rơ, cháu của Manh-ki-gia,

¹³ cùng các anh em họ, đều là trưởng tộc, số là hai trăm bốn mươi hai người. Cũng có A-ma-sai, con trai của A-xa-rên, cháu của Aïc-xai, chắt của Mê-si-lê-mốt, chít của Y-mê,

¹⁴ và các anh em họ, đều là người mạnh dạn và can đảm, số được một trăm hai mươi tám người. Xáp-đi-ên, con trai của Ghê-đô-lim, làm quan trưởng của chúng.

¹⁵ Trong người Lê-vi có Sê-ma-gia, con trai của Ha-súp, cháu của A-ri-kham, chắt của Ha-sa-bia, chít của Bun-ni;

¹⁶ trong các trưởng tộc người Lê-vi có Sa-bê-thai và Giô-xa-bát được cất coi sóc công việc ngoài của đền Đức Chúa Trời;

¹⁷ còn Mát-ta-nia, con trai của Mi-chê, cháu của Xáp-đi, chắt của A-sáp làm đầu về việc hát lời khen ngợi trong lúc cầu nguyện, cùng Bác-bu-kia, là người thứ nhì trong anh em mình, và Àùp-đa con trai của Sa-mua, cháu của Xáp-đi, chắt của Giê-đu-thun.

¹⁸ Hết thấy người Lê-vi ở trong thành thánh, được hai trăm tám mươi bốn người.

¹⁹ Những kẻ canh giữ cửa, là A-cúp, Tanh-môn, và các anh em họ, được một trăm bảy mươi hai

người.

²⁰ Các người Y-sơ-ra-ên khác, những thầy tế lễ, và người Lê-vi, đều ở trong các thành của xứ Giu-đa, mỗi người trong cơ nghiệp mình.

²¹ Người Nê-thi-nim đều ở tại Ô-phên; Xi-ha và Ghít-ba làm quan trưởng của người Nê-thi-nim.

²² U-xi, con trai của Ba-ni, cháu của Ha-sa-bia, chất của Mát-ta-nia, chít của Mi-chê về dòng dõi A-sáp, là kẻ ca hát, được đặt cai trị người Lê-vi tại Giê-ru-sa-lem, lo làm công việc của đền Đức Chúa Trời.

²³ Vì có lệnh vua truyền về việc của chúng, và có một phần lương định cấp cho những kẻ ca hát, ngày nào cần dùng theo ngày ấy.

²⁴ Phê-tha-hia, con trai của Mê-sê-xa-bê-ên, về dòng Xê-ra, là con của Giu-đa, giúp vua cai trị mọi việc dân.

²⁵ Còn về các hương thôn và đồng ruộng của nó, có mấy người Giu-đa ở tại Ki-ri-át-A-ra-ba, và trong các làng nó, tại Đì-bôn và các làng nó, tại Giê-cáp-xê-ên và các làng nó,

²⁶ tại Giê-sua, Mô-la-đa, Bết-phê-lê,

²⁷ Hát-sa-Su-anh, Bê-e-sê-ba và trong các làng nó,

²⁸ tại Xiếc-lạc, Mê-cô-na và trong các làng nó,

²⁹ tại Ê-an-rim-môn, Xô-ra Giạt-mút,

³⁰ tại Xa-nô-a, A-đu-lam và các làng nó; tại trong La-ki và các đồng ruộng nó, trong A-sê-ca và các làng nó. Vậy chúng ở từ Bê-e-sê-ba cho đến trũng Hin-nôm.

³¹ Người Bên-gia-min cũng ở từ Ghê-ba cho đến Mích-ma, A-gia, Bê-tên và các làng nó;

³² và ở tại A-na-tốt, Nóp, A-na-nia,
³³ Hát-so, Ra-ma, Ghi-tha-im,
³⁴ Ha-đít, Sê-bô-im, Nê-ba-lát,
³⁵ Lô-đơ, và Ô-nơ, tức là trung của các thợ.
³⁶ Từ trong các người Lê-vi có mấy ban ở Giu-
 đã hiệp với Bên-gia-min.

12

¹ Đây là những thầy tế lễ và người Lê-vi, theo
 Xô-rô-ba-bên, con trai của Sa-la-thi-ên, và Giê-
 sua, mà đi lên: Sê-ra-gia, Giê-rê-mi, E-sơ-ra,

² A-ma-ria, Ma-lúc, Ha-túc,

³ Sê-ca-nia, Rê-hum, Mê-rê-mốt,

⁴ Y-đô, Ghi-nê-thôi, A-bi-gia,

⁵ Mi-gia-min, Ma-a-đia, Binh-ga,

⁶ Sê-ma-gia, Giô-gia-ríp, Giê-đa-gia,

⁷ Sa-lu, A-móc, Hinh-kia, và Giê-đa-gia. Đó là
 quan trưởng của những thầy tế lễ và anh em của
 họ trong đời Giê-sua.

⁸ Những người Lê-vi là: Giê-sua, Bin-nui,
 Cát-mê-ên, Sê-rê-bia, Giu-đa, và Mát-tai-nia, là
 người với anh em mình coi sóc việc hát khen
 ngợi.

⁹ Lại có Bác-bu-kia, U-ni, cùng các anh em
 mình; họ thay đổi phiên nhau trong công việc
 mình.

¹⁰ Giê-sua sanh Giô-gia-kim; Giô-gia-kim sanh
 Ê-li-a-síp; Ê-li-a-síp sanh Giô-gia-đa;

¹¹ Giô-gia-đa sanh Giô-na-than, Giô-na-than
 sanh Gia-đua.

¹² Đây là trưởng tộc của những thầy tế lễ,
 trong đời Giô-gia-kim: về họ Sê-ra-gia, Mê-ra-
 gia; về họ Giê-rê-mi, Ha-na-nia;

13 về họ E-xơ-ra, Mê-su-lam; về họ A-ma-ria, Giô-ha-nan;

14 về họ Mê-lu-ki, Giô-na-than;

15 về họ Sê-ba-nia, Giô-sép; về họ Ha-rim, Àù-na; về họ Mê-ra-giốt; Hên-cai;

16 về họ Y-đô, Xa-cha-ri; về họ Ghi-nê-thôn, mê-su-lam;

17 về họ A-bi-gia, Xiéc-ri; về họ Min-gia-min và Mô-đa-đia, Phinh-tai;

18 về họ Binh-ga, Sa-mua; về họ Sê-ma-gia, Giô-na-than;

19 về họ Giô-gia-ríp, Mát-tê-nai; về họ Giê-đa-gia, U-xi;

20 về họ Sa-lai, Ca-lai; về họ A-móc, Ê-be;

21 về họ Hinh-kia Ha-sa-bia; về họ Giê-đa-gia, Nê-tha-nê-ên.

22 Về người Lê-vi, các trưởng tộc của họ đã biên tên vào sổ trong đời của Ê-li-a-síp, Giô-gia-đa, Giô-ha-nan, và Gia-đua; còn những thầy tế lễ, thì biên tên vào sổ trong đời Đa-ri-út, nước Phe-rơ-sơ.

23 Các trưởng tộc của người Lê-vi có ghi tên vào sách sử ký cho đến đời Giô-ha-nan, con trai của Ê-li-a-síp.

24 Các trưởng tộc của người Lê-vi: Ha-sa-bia, Sê-rê-bia, và Giê-sua, con trai của Cát-mi-ên, và các anh em người ứng đối nhau, từng ban từng thứ, dâng ngợi khen và cảm tạ, tùy theo lệnh của Đa-vít, người của Đức Chúa Trời.

25 Mát-ta-nia, Bác-bu-kia, Ô-ba-đia, Mê-su-lam, Tanh-môn và A-cúp, là kẻ canh giữ cửa, giữ các kho bên cửa thành.

²⁶ Các người này ở về đời Giô-gia-kim, con trai của Giê-sua, cháu Giô-xa-đác, về đời Nê-hê-mi, quan tổng trấn, và về đời E-xơ-ra, làm thầy tế lễ và văn sĩ.

²⁷ Khi khánh thành các vách thành Giê-ru-sa-lem, thì người ta sai gọi các người Lê-vi ở khắp mọi nơi, đặng đem chúng về Giê-ru-sa-lem, để dự lễ khánh thành cách vui vẻ, có tiếng khen ngợi và ca hát theo chập chửa, đàn cầm, và đàn sắt.

²⁸ Các người ca hát đều hiệp lại, từ đồng bằng xung quanh Giê-ru-sa-lem, các làng người Nê-tô-pha-tít;

²⁹ lại từ Bết-ghinh-ganh, từ đồng bằng Ghê-ba và Àùch-ma-vết; vì những người ca hát đã xây cho mình các làng ở chung quanh thành Giê-ru-sa-lem.

³⁰ Những thầy tế lễ và người Lê-vi dọn mình cho thánh sạch, cũng dọn cho thánh sạch dân sự, các cửa và vách thành.

³¹ Bảy giờ, tôi biểu các quan trưởng Giu-đa lên trên vách thành, rồi phân làm hai tốp lớn kéo nhau đi để cảm tạ; một tốp đi về phía hữu trên vách thành, tới cửa Phân.

³² Sau chúng có Hô-sa-gia, và phân nửa số các quan trưởng Giu-đa,

³³ cùng A-xa-ria, E-xơ-ra, Mê-su-lam, Giu-đa, Bên-gia-min,

³⁴ Sê-ma-gia, Giê-rê-mi,

³⁵ và mấy con trai của những thầy tế lễ cầm kèn: Xa-cha-ri, con trai của Giô-na-than, cháu của Sê-ma-gia, chắt của Mát-ta-nia, chít của Mi-

chê; Mi-chê là con trai của Xác-cua, cháu của A-sáp,

³⁶ cùng các anh em người, là Sê-ma-gia, A-xa-rên, Mi-la-lai, Ghi-la-lai, Ma-ai, Nê-tha-nê-ên, Giu-đa, và Ha-na-ni, cầm những nhạc khí của Đa-vít, người của Đức Chúa Trời; và E-xơ-ra, người văn sĩ, đi ở đằng trước chúng.

³⁷ Từ cửa Suối, ở ngay mặt, chúng đi thẳng lên các nấc thành Đa-vít, tại nơi đốc vách thành ở trên đền Đa-vít, và đến cửa Nước về phía đông.

³⁸ Còn tốp cầm tạ thứ nhì đi trên vách thành đối ngang lại với tốp thứ nhất, còn tôi đi ở sau họ với phân nửa dân sự, từ tháp các Lò cho đến vách rộng,

³⁹ đi qua trên cửa Eùp-ra-im, gần bên cửa Cũ, cửa Cá, tháp Ha-na-nê-ên, và tháp Mê-a, đến cửa Chiên. Chúng dừng lại tại cửa Ngục.

⁴⁰ Đoạn, hai tốp cầm tạ dừng lại trong đền Đức Chúa Trời, tôi và phân nửa quan trưởng theo tôi cũng làm vậy,

⁴¹ và những thầy tế lễ cầm kèn, là Ê-li-a-kim, Ma-a-sê-gia, Min-gia-min, Mi-chê, Ê-li-ô-ê-nai, Xa-cha-ri, và Ha-na-nia;

⁴² lại có Ma-a-sê-gia, Sê-ma-gia, Ê-lê-a-xa, U-xi, Giô-ha-nan, Manh-ki-gia, Ê-lam, và Ê-xe. Những kẻ ca hát tiếng lớn, có Dít-ra-hia dẫn dắt.

⁴³ Trong ngày đó, chúng dâng những của lễ trọng thể và vui vẻ; vì Đức Chúa Trời đã khiến cho chúng vui mừng khắp khởi; các người đàn bà và con trẻ cũng vui mừng nữa; sự vui mừng của thành Giê-ru-sa-lem vang ra rất xa.

⁴⁴ Trong ngày đó, người ta lập kê coi sóc các phòng kho tàng về của lễ dâng giơ lên, về của đầu mùa, về thuế một phần mười, dâng thầu vào nó, tùy theo đồng của các thành, phần của những thầy tế lễ và người Lê-vi, mà luật pháp đã chỉ định; vì Giu-đa vui mừng nhân những thầy tế lễ và người Lê-vi đứng hầu việc.

⁴⁵ Chúng luôn với những kẻ ca hát và kẻ giữ cửa đều giữ trách nhiệm của Đức Chúa Trời, và việc dọn mình thánh sạch, tùy theo mạng lệnh của Đa-vít và Sa-lô-môn, con trai người.

⁴⁶ Vì ngày xưa, về đời Đa-vít và A-sáp, có những quan trưởng coi sóc những kẻ ca hát, và có bài hát khen ngợi cảm tạ Đức Chúa Trời.

⁴⁷ Trong đời Xô-rô-ba-bên và Nê-hê-mi, cả Y-sơ-ra-ên đều cấp phần cho kẻ ca hát và người canh giữ cửa, ngày nào cần dùng theo ngày nấy; cũng để riêng phần của người Lê-vi, và người Lê-vi để riêng phần của con cháu A-rôn.

13

¹ Trong ngày đó, người ta đọc sách Môi-se có dân sự nghe; trong đó có chép rằng người Am-môn và người Mô-áp đời đời không được vào hội của Đức Chúa Trời,

² bởi vì chúng nó không đem bánh và nước đến đón dân Y-sơ-ra-ên, song dùng bạc thỉnh Ba-la-am đến rửa sả dân Y-sơ-ra-ên (nhưng Đức Chúa Trời chúng tôi đổi sự rửa sả ra sự phước hạnh).

³ Xảy khi chúng đã nghe luật pháp rồi, bèn phân rẽ khỏi Y-sơ-ra-ên các dân ngoại bang.

⁴ Vả, trước việc đó, thầy tế lễ Ê-li-a-síp, mà đã được lập coi sóc các phòng của đền Đức Chúa Trời chúng tôi,

⁵ và là bà con với Tô-bi-gia, có sắm sửa cho người ấy một cái phòng lớn, là nơi trước người ta dùng để những của lễ chay, hương liệu, khí dụng, thuế một phần mười về lúa mì, rượu mới, và dầu, tức những vật theo lệ đã định cho người Lê-vi, kẻ ca hát, và người canh giữ cửa, luôn với của lễ dâng giơ lên của thầy tế lễ.

⁶ Khi các điều đó xảy đến thì không có tôi ở tại Giê-ru-sa-lem; vì nhằm năm thứ ba mươi hai đời Aít-ta-xét-xe, vua Ba-by-lôn, tôi mắc phải trở về cùng vua; cuối một ít lâu, tôi có xin phép vua đặng đi.

⁷ Tôi đến Giê-ru-sa-lem, bèn hiểu điều ác mà Ê-li-a-síp vì Tô-bi-gia đã làm ra, vì có sắm sửa cho người một cái phòng trong hành lang của đền Đức Chúa Trời.

⁸ Tôi thấy điều đó lấy làm cực tộ, nên quăng ra khỏi phòng ấy các vật dụng của nhà Tô-bi-gia.

⁹ Đoạn, tôi biểu người ta dọn cái phòng ấy cho sạch sẽ; kế ấy tôi đem vào lại các khí dụng của đền Đức Chúa Trời, của lễ chay và hương liệu.

¹⁰ Tôi cũng hay rằng người ta không có cấp các phần của người Lê-vi cho họ; vì vậy, những kẻ ca hát và người Lê-vi hầu việc, ai nấy đều đã trốn về đồng ruộng mình.

¹¹ Tôi bèn quở trách các quan trưởng, mà

rằng: Có sao đến của Đức Chúa Trời bị bỏ như vậy? Đoạn, tôi hiệp lại chúng mà đặt họ trong chức cũ mình.

¹² Bấy giờ, cả Giu-đa đều đem đến trong kho thuế một phần mười về lúa mì, rượu mới, và dầu.

¹³ Tôi đặt Sê-lê-mia, thầy tế lễ Xa-đốc, ký lục, và Phê-đa-gia trong các người Lê-vi, coi các kho tàng; còn Ha-nan, con trai của Xác-cua, cháu Mát-ta-nia, làm phó; các người ấy được kể là trung thành, và bốn phen chúng là phân phát vật cho anh em mình.

¹⁴ Đức Chúa Trời tôi ôi! vì có điều này, xin nhớ đến tôi, và chớ bỏ xóa các việc tốt lành mà tôi đã làm vì đến của Đức Chúa Trời tôi và về điều phải gìn giữ tại đó.

¹⁵ Về lúc đó, tôi thấy trong Giu-đa, mấy người ép nho nơi máy ép rượu nhằm ngày sa-bát, đem bó lúa mình vào, chở nó trên lừa, và cũng chở rượu, trái nho, trái vả, và các vật nặng, mà đem về Giê-ru-sa-lem trong ngày sa-bát. Ngày chúng nó bán vật thực ấy, tôi có làm chứng nghịch cùng chúng nó.

¹⁶ Cũng có người Ty-rơ ở tại đó, đem cá và các thứ hàng hóa đến bán cho người Giu-đa và tại thành Giê-ru-sa-lem trong ngày sa-bát.

¹⁷ Bấy giờ tôi quở trách các người tước vị Giu-đa, mà rằng: Việc xấu xa các người làm đây là chi, mà làm cho ô uế ngày sa-bát?

¹⁸ Tổ phụ các người há chẳng đã làm như vậy sao? Nên nổi Đức Chúa Trời há chẳng có dẫn tai họa kia đến trên chúng ta và trên thành này

ư? Còn các người làm ô uế ngày sa-bát mà tăng thêm cơn thịnh nộ cho Y-sơ-ra-ên!

¹⁹ Ấy vậy, khi các cửa Giê-ru-sa-lem khởi khuấy trong bóng tối trước ngày sa-bát, tôi bèn truyền người ta đóng cửa lại và dặn biểu chúng nó chỉ mở nó ra sau ngày sa-bát; lại cắt đặt mấy kẻ trong đầy tớ tôi giữ cửa để không ai gánh chở đồ vào thành trong ngày sa-bát.

²⁰ Vậy, kẻ buôn người bán các thứ hàng hóa một hai lần ban đêm phải ngủ ở ngoài thành Giê-ru-sa-lem.

²¹ Đoạn, tôi quở trách chúng nó mà rằng: Có sao các người ban đêm ngủ tại trước vách thành như vậy? Nếu các người còn làm nữa, tất ta sẽ tra tay trên các người. Từ lúc đó về sau, chúng nó không có đến nhằm ngày sa-bát nữa.

²² Tôi dạy biểu người Lê-vi hãy dọn mình cho thánh sạch và đến canh giữ các cửa, đặng biệt ngày sa-bát ra thánh. Hỡi Đức Chúa Trời tôi ôi! xin hãy vì tôi nhớ đến điều đó, và xin thương xót tôi tùy sự nhân từ lớn lao của Ngài.

²³ Cũng trong lúc đó, tôi thấy những người Giu-đa lấy đàn bà Aùch-đốt, Am-môn, và Mô-áp, làm vợ;

²⁴ con cái của chúng nó nói phần nửa tiếng Aùch-đốt, không biết nói tiếng Giu-đa, nhưng nói tùy theo tiếng của dân này hay là dân kia.

²⁵ Tôi quở trách chúng nó, rửa sả chúng nó, đánh đập một vài người trong chúng nó, nhổ tóc chúng nó, biểu chúng nó chỉ Đức Chúa Trời thề, mà rằng: Các người sẽ không gả con gái

mình cho con trai họ, hay là cưới con gái họ cho con trai mình, hoặc là cưới cho chính mình các người!

²⁶ Sa-lô-môn, vua Y-sơ-ra-ên há chẳng có phạm tội trong điều đó sao? Vả, trong nhiều dân tộc không có một vua nào giống như người; người được Đức Chúa Trời của mình thương yêu, và Đức Chúa Trời đặt người làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên: dẫu vậy, người cũng bị đàn bà ngoại bang xui cho phạm tội!

²⁷ Chúng ta há sẽ nghe theo các người mà làm những điều ác lớn này, lấy người đàn bà ngoại bang mà vi phạm cùng Đức Chúa Trời chúng ta sao?

²⁸ Có một trong các con trai của Giô-gia-đa, cháu Ê-li-a-síp, thầy tế lễ thượng phẩm, là rể của San-ba-lát, người Hô-rôn; vì cơ ấy tôi đuổi hẳn khỏi tội.

²⁹ Hỡi Đức Chúa Trời tôi ôi! xin nhớ lại chúng nó, vì chúng nó đã làm ô uế chức tế lễ và sự giao ước của chức tế lễ và của người Lê-vi.

³⁰ Như vậy, tôi dọn sạch chúng cho khỏi các kẻ ngoại bang, và định ban thứ cho những thầy tế lễ và người Lê-vi, mỗi người trong chức việc mình;

³¹ cũng khiến dân sự dâng củi theo kỳ nhất định và các thổ sản đầu mùa. Đức Chúa Trời tôi ôi, xin hãy nhớ đến tôi mà làm ơn cho tôi!

Kinh Thánh
The Holy Bible in the Vietnamese language (1923)

Public Domain

Language: Tiếng Việt (Vietnamese)

Translation by: William Cadman (1883-1948)

Contributor: Christian and Missionary Alliance

This free Bible is provided to you courtesy of eBible.org.

NT first published 1923, OT first published 1925. The New Testament permanently and irrevocably entered the Public Domain on January 1, 2019 due to copyright expiration. The Old Testament entered the Public Domain on January 1, 2021. It was probably already in the Public Domain due to failure to comply with formalities earlier.

2022-06-09

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 18 Apr 2025 from source files dated 13 Dec 2023

b0911a70-1760-5840-8eb8-b0fba74ed77e